

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
BỘ MÔN TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung:

Tên học phần:	Kỹ năng máy tính và tin học ứng dụng văn phòng		
Mã học phần:	71CICT10012	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	Môn học chung		
Hình thức thi: Thực hành	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
CLO4	Xây dựng quyền tiểu luận theo quy chuẩn	Thực hành	50%	Phần Word (câu 1 đến câu 4)	10/10	
CLO5	Giải quyết các vấn đề về tính toán số liệu cơ bản sử dụng bảng tính Excel	Thực hành	50%	Phần Excel (câu 1 đến câu 9)	10/10	

III. Nội dung câu hỏi thi

Phần Word

Câu 1: Header and Footer

(1 điểm)

Làm Header and Footer như trên mẫu đề thi. Sinh viên phải điền đầy đủ thông tin vào.

Header:

Họ và tên SV: MSSV:

Ngày thi: Ca thi: Phòng thi:

Footer:

Câu 2: Table & SmartArt & Equation**a) Table**

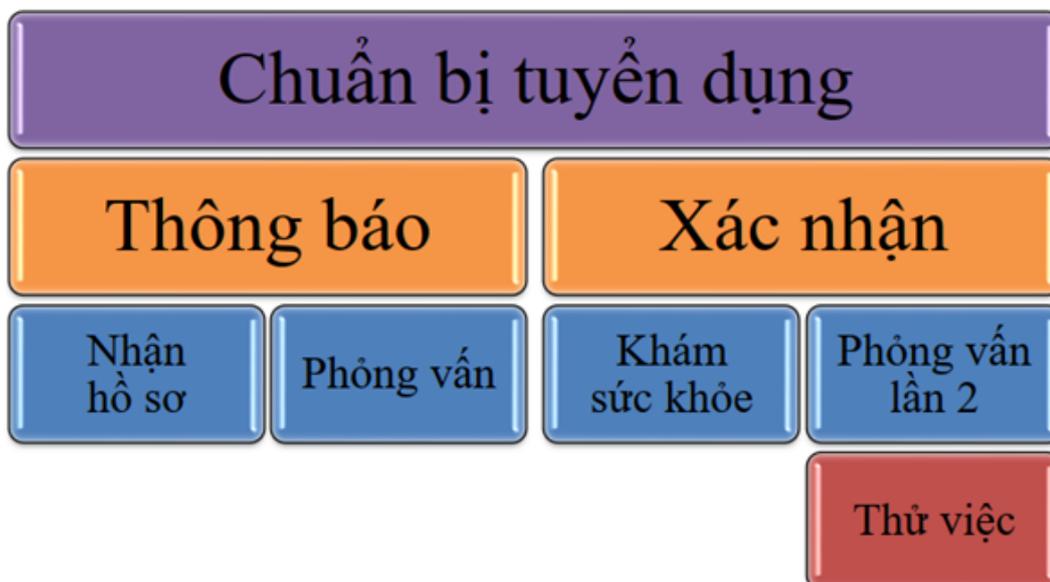
(2 điểm)

Chỉnh Line Spacing: 1.15. Chỉnh Paragraph Spacing Before và After: 6pt.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG			LỊCH CÔNG TÁC TUẦN				
			TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 20...				
Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Ghi chú
Buổi							
Sáng							
Chiều							
Đoàn kết – Chủ động – Sáng tạo							

b) SmartArt

(1 điểm)

CÁC BƯỚC TUYỂN DỤNG

c) Equation

(1 điểm)

$$\log_a a^{\alpha} b^{\beta} = \frac{\beta}{\alpha} \log_a b + 4 \sqrt{\frac{2\pi - 6}{\frac{\partial}{\frac{4a}{a/b}}}}$$

Câu 3: Columns

(2 điểm)

Chỉnh Line Spacing: 1.15. Chỉnh Paragraph Spacing Before và After: 6pt.

Tại sao không thể uống nước biển?

Trái đất hiện là hành tinh duy nhất có sự sống. Mặc dù nó được gọi là Trái đất nhưng nhiều người cho rằng nó nên được gọi là quả bóng nước vì 71% diện tích Trái đất được bao phủ bởi các đại dương. Điều này có thể thấy rõ ràng qua hình ảnh chụp được từ vệ tinh. Thế nhưng phần lớn lượng nước này con người không thể sử dụng. Nước biển không thể uống trực tiếp được, có phải chỉ vì nước biển rất mặn?

Tài nguyên phong phú nhất trên hành tinh này là nước biển, có thể nói là vô tận, nhưng loại tài nguyên này lại gây tử vong cho các sinh vật trên đất liền! Nước biển rất khó uống, dù bạn có khát đến đâu cũng không được uống nước biển. Nếu bạn muốn uống nước biển, bạn chỉ có thể uống nước biển đã được lọc sạch.

Đa phần nước biển trên thế giới có nồng độ dao động từ 3,1 - 3,5% (có nghĩa cứ

cứ 1 lít nước biển thì có đến 35g muối và chủ yếu là muối NatriClorua NaCl).

Không kể đến việc nó rất mặn và bạn vẫn nhắm mắt nhắm mũi uống thì điều này cũng khiến cho cơ thể bạn chịu 1 áp lực lớn hơn nhiều so với giới hạn tối đa có thể chịu được. Cụ thể, khi uống 1 lượng nhỏ nước biển được pha với 1 lượng lớn nước ngọt thì sẽ không gây hại mấy.

Nhưng nếu bạn sử dụng nước biển để đỡ khát thì chắc

chắn sẽ phân tác dụng! Việc có quá nhiều muối vào cơ thể sẽ khiến cho chúng ta mất nhiều nước hơn để thải chính lượng muối đó ra ngoài.

Thực tế, trong nước biển ngoài NaCl thì còn chứa 1 số loại muối khác, vô cùng độc hại đối với sinh vật sống. Nếu uống quá nhiều nước biển, dần dần, lượng muối trong cơ thể ngày càng tăng, vượt đến ngưỡng ngộ độc, gây ra ngạt máu, loạn nhịp tim và có thể gây tử vong nhanh chóng!

Câu 4: Tabs & Index**a) Tabs**

(2 điểm)

Chỉnh Line Spacing: 1.15. Chỉnh Paragraph Spacing Before và After: 6pt.

Trung tâm dịch vụ viễn thông VNPT Hà Tĩnh **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

PHIẾU BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG

Khách hàng:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Hiện trạng thiết bị đầu cuối thuê bao:

 Điện thoại Máy tính Máy in Fax Modem Camera

Mô tả tình trạng:.....

b) Index

(1 điểm)

Thiết lập mục lục tự động

Mục lục

Câu 1: Header and Footer	1
Câu 2: Table & SmartArt & Equation	2
a) Table	2
b) SmartArt	2
c) Equation	2
Câu 3: Columns.....	3
Câu 4: Tabs & Index	4
a) Tabs.....	4
b) Index	4

Phần Excel

Cho dữ liệu như trong file Excel. Yêu cầu (viết công thức ở dòng 5 sau đó sao chép xuống đủ 50 dòng trong bảng tính)

Câu 1: (1 điểm)

Xác định MÃ MÔN HỌC dựa vào 3 ký tự cuối của MÃ PHIẾU GHI DANH.

Câu 2: (1.5 điểm)

Xác định TÊN MÔN theo quy tắc sau: (viết chính xác dấu tiếng Việt, chữ Hoa / thường không phân biệt)

- + Nếu MÃ MÔN HỌC là SWI thì TÊN MÔN là Bơi Lội
- + Nếu MÃ MÔN HỌC là BAD thì TÊN MÔN là Cầu Lông
- + Nếu MÃ MÔN HỌC là JUD thì TÊN MÔN là Judo

Câu 3: (1.5 điểm)

Xác định GIÁ ĐỒNG PHỤC dựa vào MÃ MÔN HỌC trong BẢNG GIÁ ĐỒNG PHỤC ở Sheet [BangDo].

Câu 4: (2 điểm)

Xác định giá trị của cột GHI CHÚ theo quy tắc sau:

- + Nếu NĂM của NGÀY KHAI GIẢNG là năm 2022 Và MÃ MÔN HỌC là SWI thì ghi chú là "học tối"
- + Nếu SỐ BUỔI HỌC < 17 thì ghi chú là "cuối tuần"
- + Còn lại thì ghi chú là "học sáng"

Câu 5: (1 điểm)

Tính LỆ PHÍ HỌC (VND) = SỐ BUỔI HỌC * LỆ PHÍ HỌC (USD) * TỶ GIÁ USD. Kết quả được làm tròn đến Hàng Ngàn sử dụng HÀM đã học.

Câu 6: (1 điểm)

TRÍCH LỌC dữ liệu sang Sheet [TrichLoc] các mẫu tin có SỐ BUỔI HỌC <= 23.

Câu 7: (0.5 điểm)

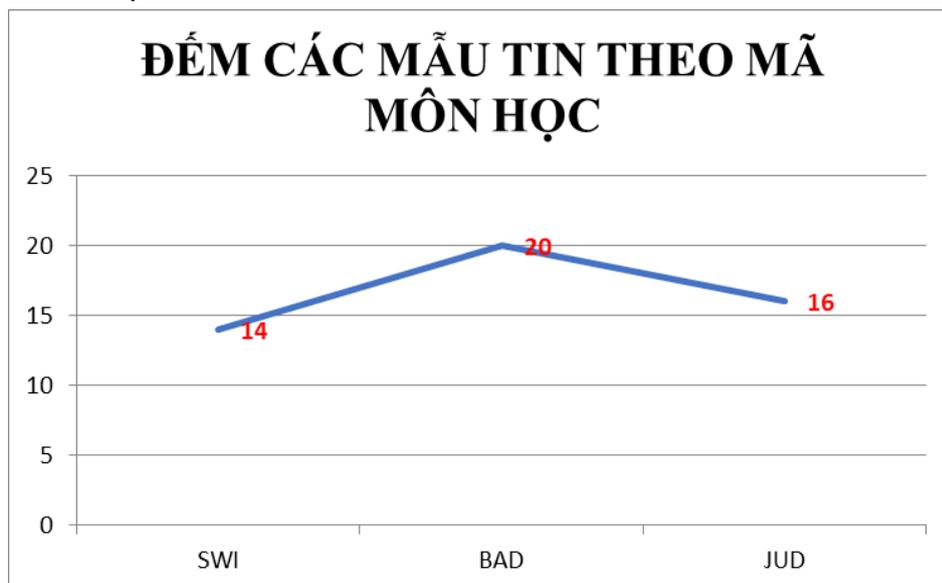
Đọc yêu cầu và sắp xếp bảng tính ở Sheet [SapXep], KHÔNG Sắp xếp tại sheet này.

Câu 8: (1 điểm)

Tại Sheet [ThongKe], Đếm Các Mẫu Tin theo MÃ MÔN HỌC.

Câu 9: (0.5 điểm)

Vẽ đồ thị như mẫu sau:

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Word		10	
Câu 1: Header and Footer		1.0	
Tạo và định dạng Header theo mẫu	Làm đúng theo mẫu, có canh Tab ở Header và điền đầy đủ thông tin như yêu cầu	0.5	
Tạo và định dạng Footer theo mẫu	Làm đúng theo mẫu, có chèn số trang và tổng số trang	0.5	
Câu 2: Table & SmartArt & Equation		4.0	
Tạo và định dạng Table theo mẫu	Làm đúng theo mẫu, có đúng bố cục dòng, cột, ô. Có thực hiện nhập nội dung và trang trí văn bản. Có đóng khung, tô nền và thực hiện đặt Tab Stop trong bảng.	2.0	
Tạo và định dạng SmartArt theo mẫu	Chọn đúng loại SmartArt, có tạo đầy đủ và chính xác các nội dung. Có chỉnh style và color cho SmartArt	1.0	

Tạo và định dạng Equation	Tạo đúng các cấu trúc toán và thể hiện đúng các phần tử trong công thức	1.0	
Câu 3: Columns		2.0	
Tạo và định dạng Columns	Chia đúng số lượng cột, chỉnh DropCap như yêu cầu. Có chèn ảnh vào vùng chia cột và thực hiện trang trí ảnh như yêu cầu. Có trang trí tiêu đề bài viết như yêu cầu.	2.0	
Câu 4: Tabs & Index		3.0	
Tạo và định dạng Tabs	Nhập chính xác nội dung. Tạo đúng loại Tab, số lượng và cấu hình Leader chính xác như yêu cầu.	2.0	
Tạo danh mục nội dung (mục lục)	Tạo chính xác các danh mục nội dung dùng Index và có 2 cấp bậc như yêu cầu	1.0	
II. Excel		10	
Câu 1		1.0	
Xác định MÃ MÔN HỌC dựa vào 3 ký tự cuối của MÃ PHIẾU GHI DANH.	right(C5,3)	1.0	
Câu 2		1.5	
Xác định TÊN MÔN theo quy tắc sau: (viết chính xác dấu tiếng Việt, chữ Hoa / thường không phân biệt) + Nếu MÃ MÔN HỌC là SWI thì TÊN MÔN là Bơi Lội + Nếu MÃ MÔN HỌC là BAD thì TÊN MÔN là Cầu Lông + Nếu MÃ MÔN HỌC là JUD thì TÊN MÔN là Judo	if(D5="SWI","BƠI LỘI", if(D5="BAD","CẦU LÔNG", "JUDO"))	1.5	
Câu 3		1.5	
Xác định GIÁ ĐỒNG PHỤC dựa vào MÃ MÔN HỌC trong BẢNG GIÁ ĐỒNG PHỤC ở Sheet [BangDo].	Vlookup(D5, BangDo!\$C\$3:\$F\$4,2,0)	1.5	
Câu 4		2.0	
Xác định giá trị của cột GHI CHÚ theo quy tắc sau:	if(and(year(G5)=2022,D5="SWI"), "học tối",if(E5<17,"cuối tuần", "học sáng"))	2.0	

+ Nếu NĂM của NGÀY KHAI GIẢNG là năm 2022 Và MÃ MÔN HỌC là SWI thì ghi chú là "học tối" + Nếu SỐ BUỔI HỌC < 17 thì ghi chú là "cuối tuần" + Còn lại thì ghi chú là "học sáng"			
Câu 5		1.0	
Tính LỆ PHÍ HỌC (VND) = SỐ BUỔI HỌC * LỆ PHÍ HỌC (USD) * TỶ GIÁ USD. Kết quả được làm tròn đến Hàng Ngàn sử dụng HÀM đã học.	Round(E5*I5*\$J\$2,-3)	1.0	
Câu 6		1.0	
TRÍCH LỌC dữ liệu sang Sheet [TrichLoc] các mẫu tin có SỐ BUỔI HỌC <= 23.	Thực hiện chính xác thao tác trích lọc để lấy ra các mẫu tin như yêu cầu và sao chép vào Sheet [TrichLoc]	1.0	
Câu 7		0.5	
Đọc yêu cầu và sắp xếp bảng tính ở Sheet [SapXep], KHÔNG Sắp xếp tại sheet này.	Thực hiện chính xác thao tác sắp xếp để kết quả hiển thị chính xác như yêu cầu.	0.5	
Câu 8		1.0	
Tại Sheet [ThongKe], Đếm Các Mẫu Tin theo MÃ MÔN HỌC.	CountIf(DuLieu!\$D\$5:\$D\$54, ThongKe!C5)	1.0	
Câu 9		0.5	
Vẽ đồ thị theo mẫu	Vẽ chính xác loại đồ thị với vùng dữ liệu như yêu cầu. Có định dạng đồ thị theo yêu cầu.	0.5	
	Điểm tổng	20.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề



Th.S Nguyễn Thu Nguyệt Minh

Giảng viên ra đề



Th.S Nguyễn Văn Hoàng